

Bản án số: 189/2022/DS-ST
Ngày: 22-9-2022
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Công Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Võ Thành Dương; ông Hoàng Duy Hùng.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2022/TLST-DS, ngày 07 tháng 7 năm 2022, về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Quỹ tín dụng nhân dân L;

Địa chỉ: ấp C, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đặng Văn T – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Giáp Thị Thu S – Giám đốc. Theo giấy ủy quyền số 01/GUQ-HĐQT ngày 25/4/2017 (xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* 1/ Anh Trần Hoàng V, sinh năm 1989; (vắng mặt)

2/ bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp K, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải phía nguyên đơn trình bày: anh Trần Hoàng V và bà Nguyễn Thị T có ký hợp đồng tín dụng số 369/21XD/HĐTD ngày 20/10/2021 với Quỹ tín dụng nhân dân L, mục đích vay sửa nhà, số tiền vay là 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất thực 11%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng anh V, bà T chỉ mới thanh toán được 05 kỳ, với số tiền nợ gốc là 3.544.900 đồng và lãi là 1.535.100 đồng rồi ngưng không trả nợ nữa. Ngày 13/5/2022 anh V, bà T, có trả thêm được số tiền gốc là 1.501.100 đồng và lãi là 680.700 đồng, hứa sẽ tiếp tục trả đúng hạn hàng tháng nhưng sau đó lại không thực hiện. Quỹ tín dụng đã nhiều lần nhắc nhở, nhưng anh V, bà T vẫn không có thiện chí trả nợ. Tính đến ngày 19/8/2022, anh V và bà T còn nợ Quỹ tín

dụng: nợ gốc là 14.954.000 đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 748.400 đồng, lãi quá hạn là 374.200 đồng và lãi chậm trả là 6.100 đồng. Tổng cộng là 16.082.700 đồng.

Do đó Quỹ tín dụng nhân dân L yêu cầu anh Trần Hoàng V và bà Nguyễn Thị T trả số tiền gồm vốn và lãi tạm tính đến ngày 19/8/2022 là 16.082.700 đồng, yêu cầu tính tiền lãi phát sinh từ ngày 20/8/2022 theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi vụ án giải quyết xong, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Anh Trần Hoàng V và bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng của Quỹ tín dụng nhân dân L, nhưng không có ý kiến gì và vắng mặt trong các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, nên không lấy lời khai và hòa giải được.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt.
- Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn khởi kiện bị đơn có nơi cư trú ấp K, xã L, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Gò Công thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả nợ xong. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo thỏa thuận.

Căn cứ chứng minh là hợp đồng tín dụng số 369/21XD/HĐTD và giấy nhận nợ cùng ngày 20/10/2021, ký kết giữa Quỹ tín dụng nhân dân L và bà Nguyễn Thị T, anh Trần Hoàng V.

Xét yêu cầu trả nợ của Quỹ tín dụng nhân dân L:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự và các điều 90, 91, 94, 95 của Luật các Tổ chức tín dụng, nên hợp đồng tín dụng số 369/21XD/HĐTD ngày 20/10/2021 có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

[2.2] Căn cứ theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng và quá trình thực hiện hợp đồng, anh V và bà T tính đến ngày xét xử chỉ mới thanh toán được số

tiền nợ gốc là 5.046.000 đồng và tiền lãi là 2.215.800 đồng. Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn không đến Tòa, không có ý kiến phản hồi nên xem như từ bỏ quyền chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc anh V và bà T không thực hiện tiếp việc trả nợ dù đã được Quỹ tín dụng nhân dân L yêu cầu nhiều lần, là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng và quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn cần buộc anh V và bà T trả số tiền nợ gốc là 14.954.000 đồng.

[2.3] Về yêu cầu tính lãi: Căn cứ hợp đồng tín dụng số 369/21XD/HĐTD và giấy nhận nợ cùng ngày 20/10/2021, yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ, số tiền lãi tính đến ngày 22/9/2022 là 1.555.000 đồng là phù hợp với mức lãi suất tại Điều 2 của hợp đồng tín dụng và quy định tại Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/ 01/2019, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, nên được chấp nhận.

[2.3] Về thời gian và phương thức trả nợ: Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và vắng mặt không thể hiện ý kiến. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả nợ khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

- Anh Trần Hoàng V và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 825.450 đồng.

- Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Các điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự.

- Các điều 90, 91 và 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/ 01/2019, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân L.

Buộc anh Trần Hoàng V và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho Quỹ tín dụng nhân dân L số tiền gồm: nợ gốc là 14.954.000 (mười bốn triệu chín trăm năm mươi bốn nghìn) đồng và nợ lãi tính đến ngày 22/9/2022 là 1.555.000 (một triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn) đồng. Tổng cộng là 16.509.000 (mười sáu triệu năm trăm lẻ chín nghìn) đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ 23/9/2022 anh Trần Hoàng V và bà Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng cho vay.

Về án phí sơ thẩm:

- Hoàn lại cho Quỹ tín dụng nhân dân L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 426.000 (bốn trăm hai mươi sáu nghìn) đồng, theo biên lai số 0006880 ngày 06/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công.

- Anh Trần Hoàng V và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 825.450 (tám trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm năm mươi) đồng.

Về quyền kháng cáo: đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Công Triều